

# NHÌN LẠI NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 (KHÓA VIII) SAU 15 NĂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA (1998 - 2013)

NGUYỄN VĂN HY

## Tóm tắt

*Bài viết nêu một số điểm tồn tại, bất cập về nhận thức, nội dung, giải pháp trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đề ra cách đây 15 năm về trước. Qua đó tác giả đề xuất nên nghiên cứu xây dựng một nghị quyết mới hoàn chỉnh hơn cho phát triển văn hóa phù hợp với thời kỳ hội nhập sâu rộng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*

**Từ khóa:** Nghị quyết Trung ương 5, phát triển văn hóa

## Abstract

*The article has mentioned some inadequate points and shortcomings on the awareness, contents, solutions in the fifth Central Resolution course VIII proposed 15 years ago. From that, the author proposes to research and build a new one which is more perfect to the culture development, in accordance with the deep integration period as well as develop the market economy under socialism orientation in our country today.*

**Keyword:** The fifth Central Resolution, culture development

Công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam thời kỳ đổi mới 25 năm theo tinh thần Nghị quyết 05 Bộ Chính trị khóa VI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII và Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (sau đây viết tắt là NQTƯ 5) đã đạt được rất nhiều thành tựu to lớn và quan trọng. Tuy vậy, nhiều cuộc hội nghị tổng kết, hội thảo khoa học và qua nhiều phát biểu trên diễn đàn báo chí được trình bày nhân dịp tổng kết 15 năm thực hiện NQTƯ 5 cho thấy công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở nước ta hiện nay còn nhiều tồn tại, bất cập cả về nhận thức, tư duy và lý luận. Xin nêu một số ý kiến nhận xét quan trọng của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và các nhà khoa học có tên tuổi chuyên sâu trên lĩnh vực văn hóa để thấy rõ vấn đề.

Nhân đến dự và chỉ đạo hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết NQTƯ 5 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đầu tháng 8/2013, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đề nghị “cần nghiêm túc nhìn nhận những yếu kém của sự nghiệp phát triển văn hóa thời gian qua”. Ông nhận xét: Nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và nhân dân về văn hóa, xây dựng nền văn hóa theo NQTƯ 5 chưa được sâu sắc. Phương diện quản lý nhà nước về văn hóa còn nhiều yếu kém. Hệ thống văn bản pháp quy chưa đáp ứng được sự năng động của nền kinh tế thị trường. Quản lý văn hóa nghệ thuật còn nhiều lúng túng, chưa có nhiều tác phẩm xứng tầm. Hoạt động trùng tu tôn tạo di sản di tích còn nhiều hạn chế. Bệnh thành tích và hình thức trong các hoạt động văn hóa ngày

càng lan rộng... Qua đó, ông nhận định: những yếu kém nhiều mặt như thế không chỉ làm hạn chế sự phát triển kinh tế xã hội mà còn làm xấu hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam. Ông còn cho rằng, đây là một nguy cơ, thậm chí là nguy cơ của mọi nguy cơ, trong bối cảnh đất nước chúng ta đang xây dựng, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng (2).

Nhiều nhà khoa học và nhà quản lý văn hóa cao cấp còn nhận xét rất đúng thực tế rằng: Điều không thành công nhất trong quá trình thực hiện NQTƯ 5 là vấn đề xây dựng con người, trong đó, hạn chế lớn nhất là sự suy thoái về tư tưởng, xuống cấp về đạo đức, tha hóa về lối sống của một bộ phận không nhỏ trong cán bộ, đảng viên và cả một bộ phận khá lớn trong các tầng lớp xã hội khác... Sau khi phân tích nhiều mặt yếu kém, hạn chế, bất cập cả về phương diện điều hành, phương diện nhận thức, lý luận, các nhà khoa học và quản lý trên lĩnh vực văn hóa đã đề xuất Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI xây dựng một nghị quyết mới hoàn chỉnh hơn cho sự phát triển văn hóa thời gian tới, phù hợp với thời kỳ phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Không phải chỉ ở diễn đàn hội nghị tổng kết của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch, trước đây ở nhiều diễn đàn khác, các nhà khoa học cũng đặt ra những vấn đề này. Chẳng hạn, tại diễn đàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam góp ý cho Dự thảo Hiến pháp, có nhà Sử học đã góp ý: Ở điều 64 (về văn hóa), Hiến pháp sửa đổi vẫn sử dụng những câu trong NQTƯ 5 ban hành 1998 vốn dùng cho thời kỳ đổi mới, chứ không phải cho thời kỳ hội nhập... Cần sửa đổi theo hướng khẳng định mạnh mẽ đặc trưng của Văn hóa Việt Nam thời hội nhập từ 2007 trở đi, đó phải là nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - một nền văn hóa nhân văn, nhân ái, trí tuệ, bản lĩnh (chứ không phải văn hóa ngoại lai). Cũng có ý kiến cho rằng, NQTƯ 5 chú trọng nhiều về bề nổi, không đi sâu vào xây dựng hệ giá trị đạo đức, lối sống, chưa lấy việc xây dựng con người làm trung tâm. Hoặc nữa, trong hội nghị chuyên đề về văn hóa sau

15 năm thực hiện NQTƯ 5 của Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh ngày 23/7/2013, cũng có ý kiến đề nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành nghị quyết mới về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam phù hợp với giai đoạn hiện nay, trong đó chú trọng đặt con người vào vị thế chủ thể văn hóa, lấy “văn hóa dân tộc Việt Nam” làm nền tảng (làm gốc) để xây dựng và phát triển, hướng tới mục tiêu nhân văn, tiên tiến.

Rất đồng tình với những ý kiến nhận xét, đánh giá và đề xuất nêu trên, qua bài viết này, chúng tôi muốn trình bày thêm một số kiến giải của mình mang tính lý luận và nhận thức liên quan đến phát triển văn hóa.

Trước tiên nói về chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ “xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” do NQTƯ 5 đề ra. Nói cho đúng thì chủ trương này được đặt ra đầu tiên từ “Cương lĩnh xây dựng đất nước...” (1991) và Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1/1993). Đến năm 1998, NQTƯ 5 tiếp tục khẳng định lại: Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời ở phần 2, Nghị quyết đề ra 10 nhiệm vụ cụ thể, 2 nhiệm vụ cấp bách đến năm 2000, sau đó nêu lên 4 nhóm giải pháp lớn để thực hiện.

Xung quanh vấn đề này, về mặt nội dung, chúng tôi thấy có những điểm không rõ về nhận thức, khái niệm, lý luận, dễ khiến các cấp các ngành khó nhìn rõ hướng đi chính xác, gặp phải nhiều lúng túng và có những yếu kém, hạn chế trong quá trình quản lý thực hiện.

Ở đây có những câu hỏi được đặt ra: Tại sao từ Đại hội VI (1986 - 1990) trở về trước, Đảng ta luôn kiên trì chủ trương xây dựng “nền văn hóa xã hội chủ nghĩa”, đậm đà bản sắc (hoặc tính chất) dân tộc, nhưng từ Đại hội VII (1991) và Đại hội VIII (1996) trở đi lại thay đổi sang chủ trương xây dựng “nền văn hóa tiên tiến...”? Phải chăng nhận thức “nền văn hóa tiên tiến” có giá trị cao hơn, tiến bộ hơn “nền văn hóa xã hội chủ nghĩa”? Hơn nữa, nền văn hóa luôn gắn bó và tương tác với nền chính trị, nền kinh tế. Vậy tại sao chế độ chính trị của nước ta vẫn là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng

pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... nhưng trong lúc đó, riêng xây dựng nền văn hóa thì lại không đề cập đến định hướng xã hội chủ nghĩa? Vậy xây dựng nền văn hóa “tiên tiến” - được hiểu là tiến lên phía trước - theo hướng nào, trong bối cảnh thế giới hiện đại đang phát triển theo nhiều xu hướng khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau về mặt văn hóa, tư tưởng, lối sống?

Một băn khoăn khác nữa, hình như chúng ta chưa thấy được thật rõ khái niệm “bản sắc” và “bản sắc dân tộc” Việt Nam để xây dựng nền văn hóa mới hiện nay cho thật đúng và thật trúng. Bản sắc (Identity) hay đặc tính (Character)? Bản sắc văn hóa hay bản sắc dân tộc của văn hóa, hay đặc trưng dân tộc của văn hóa? Bản sắc văn hóa chung của toàn dân tộc Việt Nam hay bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc trong 54 dân tộc ở Việt Nam? Giá trị của bản sắc dân tộc truyền thống nông nghiệp thời xưa có những gì còn phù hợp, những gì không còn phù hợp với văn hóa công nghiệp, văn hóa đô thị thời nay? Và lại, tại sao phải đem tách riêng hai tính chất “tiên tiến” và “bản sắc dân tộc” vốn là một tích hợp hữu cơ trong thực thể nền văn hóa để xây dựng nền văn hóa mới? Phải chăng nên là “lấy văn hóa dân tộc Việt Nam làm nền tảng (làm gốc) để xây dựng và phát triển nền văn hóa khoa học, đại chúng, nhân văn xã hội chủ nghĩa” theo tư tưởng Hồ Chí Minh như nhiều nhà khoa học đã đề xuất thì đúng hơn, hay hơn?

Chúng tôi đồng tình với một số nhà khoa học cho rằng, NQTƯ 5 không phân biệt khái niệm xây dựng “nền văn hóa” và “xây dựng sự nghiệp ngành Văn hóa - Thông tin”. Chính từ đó đã dẫn đến sự lẫn lộn giữa mục tiêu chung cơ bản của công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam với những nhiệm vụ cụ thể về xây dựng, phát triển các lĩnh vực hoạt động sự nghiệp văn hóa và thông tin đại chúng. Sự lẫn lộn này đôi khi khiến các cấp các ngành rằng: ngành Văn hóa - Thông tin là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; hoặc NQTƯ 5 là nghị quyết dành

riêng cho ngành Văn hóa - Thông tin. Trung ương Đảng đã giao riêng cho Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hiện nay) đứng ra chủ trì tổng kết 15 năm thực hiện NQTƯ 5. Hiệu quả xây dựng nền văn hóa Việt Nam có yếu kém, hạn chế thế nào thì ngành này “chịu lỗi” trước Đảng, Nhà nước v.v...

Về lý luận khái niệm “nền văn hóa” có hàm nghĩa rất khái quát và khác nhiều so với khái niệm các “ngành sự nghiệp văn hóa”. Cơ cấu nội hàm của *nền văn hóa* không phải chỉ được tính ở chỗ nó gồm 8 hay 10 thành tố, 7 hay 8 Bộ, Ngành, mà nó phải được tính vào 3 trụ cột chính (để nhằm vào mà xây dựng):

1. Xây dựng và phát triển ngày càng tiến bộ văn minh *hệ thống giá trị và chuẩn mực xã hội - nhân văn* (lý tưởng chính trị, ý niệm tâm linh, trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội,...).

2. Xây dựng và phát triển *lối sống cộng đồng* ngày càng tiến bộ văn minh trên mọi phương diện: dân chủ, công bằng, kỷ cương, nhân ái, nghĩa tình, lành mạnh,...

3. Xây dựng và phát triển *con người mới xã hội chủ nghĩa*, không phải chỉ căn cứ vào 5 hay 7 đức tính, mà phải là xây dựng con người phát triển toàn diện các tố chất: trí, đức, thể, mỹ, bản lĩnh, tự chủ, kỹ năng,...; có đủ trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại.

Đây thực sự là 3 mục tiêu (cũng là 3 chức năng) cơ bản của *công cuộc xây dựng nền văn hóa* ở nước ta hiện nay. Nó phải được tiến hành xây dựng lâu dài, công phu kiên trì, bằng nhiều biện pháp hữu hiệu. Để xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam với 3 mục tiêu trụ cột này, không thể nào riêng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện được. Đảng, Nhà nước phải giao cho cả 4 hệ thống tổ chức đảm trách: hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội; hệ thống các cơ quan giáo dục - văn hóa, giáo dục - đào tạo, giáo dục - truyền thông; hệ thống các tổ chức tôn giáo, hệ thống các cơ quan an ninh và an sinh xã hội. Chủ thể quản lý thực hiện 3 mục tiêu trụ cột này (lập kế hoạch, xây dựng tổ chức, xây dựng chính sách, điều hành, kiểm tra, tổng kết) phải là Ban

Tuyên giáo và Phó Thủ tướng, Phó Chủ tịch khối văn xã các cấp.

Khái niệm *Các ngành sự nghiệp văn hóa* khác với khái niệm *nền văn hóa* và cũng được hiểu cả ở nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng, sự nghiệp văn hóa gồm có 5 ngành: Văn hóa, Khoa học, Giáo dục - Đào tạo, Ngôn ngữ, Truyền thông. Còn theo nghĩa hẹp, khái niệm sự nghiệp văn hóa thường được hiểu là nói riêng về ngành văn hóa, nghệ thuật, không tính đến các ngành Khoa học, Giáo dục và các ngành khác. Trên thế giới, chính tổ chức Unesco cũng đã phân biệt rạch ròi riêng 3 lĩnh vực khác nhau: Văn hóa (Culture); Giáo dục (Education); Khoa học (Science). Ở nước ta lâu nay cũng vẫn hiểu như vậy, đã phân biệt rạch ròi vai trò, vị trí của 3 lĩnh vực này: *Văn hóa* là nền tảng tinh thần của xã hội, *khoa học, giáo dục* là quốc sách hàng đầu...

Thế nhưng, trong NQTƯ 5 có sự không phân biệt rạch ròi, giữa mục tiêu và nhiệm vụ, giữa sự nghiệp văn hóa theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp, giữa nhiệm vụ và chính sách, thể chế. Xin thử nêu mấy dẫn chứng:

- Tại sao vấn đề *xây dựng con người mới phát triển toàn diện* - một mục tiêu cốt lõi, một đối tượng trọng tâm, lâu dài của công cuộc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Bác Hồ đã nói: "muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa") - lại chỉ được coi như một nhiệm vụ cụ thể song hành với các nhiệm vụ cụ thể của sự nghiệp Văn hóa - Thông tin (phát triển văn học, nghệ thuật; bảo tồn di sản, di tích; phát triển thông tin đại chúng; hợp tác văn hóa quốc tế; v.v...)? Phải chăng ở đây có sự nhận thức lẫn lộn giữa khái niệm Mục tiêu chung và Nhiệm vụ cụ thể.

- Tại sao vấn đề *xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội* - cũng là một trong ba mục tiêu cốt lõi, lâu dài, hệ trọng của công cuộc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa - lại chỉ được coi như là nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện trong thời đoạn đến năm 2000 (1998 - 2000). Những tổ chức nào, ngành nào chịu trách nhiệm thực

hiện và làm thế nào trong 2 năm cấp bách ấy có thể thực hiện được những mục tiêu này. (Hơn 13 năm rồi, 1998 - 2013, cả nước đã làm được thế nào?).

- Tại sao Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII và NQTƯ 5 khóa VIII đều nói "*xây dựng văn hóa làm nền tảng tinh thần*" cho xã hội, nhưng ở đây lại để ra cả nhiệm vụ cụ thể cho phát triển khoa học và giáo dục đào tạo (vốn giữ vai trò là quốc sách hàng đầu của phát triển kinh tế - xã hội); và lại, hai lĩnh vực sự nghiệp to lớn quan trọng này đã có Nghị quyết Trung ương 2 của Đảng để ra. Phải chăng NQTƯ 5 khóa VIII đã có sự trùng lặp, không phân biệt được sự nghiệp văn hóa theo nghĩa rộng và sự nghiệp văn hóa theo nghĩa hẹp. Điều này dễ khiến người ta hiểu NQTƯ 5 đã trùm lên chỉ đạo cả Nghị quyết Trung ương 2 về phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ.

- Tại sao trong phần nói về những nhiệm vụ cụ thể cho xây dựng sự nghiệp văn hóa *lại nói cả về xây dựng chính sách, hoàn thiện thể chế: xây dựng chính sách đối với tôn giáo* (nhiệm vụ 8); *xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa* (nhiệm vụ 10). Phải chăng ở đây không phân biệt rõ ràng giữa 2 khái niệm: nhiệm vụ với chính sách, thể chế. Đúng ra nên đặt nó ở phần những giải pháp.

- Vấn đề *Xây dựng đời sống văn hóa* cũng chưa được làm rõ, nội dung và chưa được đặt đúng vị trí, vai trò của nó trong công cuộc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Các nghị quyết của Đảng từ trước 1996, cũng như Nghị quyết Đại hội X, XI sau này đều đặt lĩnh vực *xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở* là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài, cần phải được đẩy mạnh hơn nữa trong phát triển sự nghiệp văn hóa ở nước ta hiện nay. Thế nhưng NQTƯ 5 lại không đặt lĩnh vực này thành một nhiệm vụ chính thức, mà chỉ xem nó như một phong trào vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với nội dung rất chung chung, bao trọn hết toàn bộ đời sống xã hội, dễ khiến các cấp quản lý văn hóa không rõ nội dung đời sống văn hóa là gì để xây dựng cho



đúng, cho sâu, có chất lượng ngày càng cao. Đã thế, Nghị quyết còn đặt vấn đề đây là loại công việc cấp bách cần thực hiện trong giai đoạn đến năm 2000 (1998 - 2000) - Thử nghĩ, liệu trong 2 năm, có thể làm nổi công việc này không?

Thiết nghĩ, sắp tới chúng ta nên chỉnh lại, xem lĩnh vực "xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở" (đúng nghĩa - để làm nền tảng tinh thần) là một nhiệm vụ chính thức, quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài, chứ không phải chỉ là một phong trào vận động với nội dung quá chung chung. Phải chăng nên coi nhiệm vụ ấy là: Đẩy mạnh xây dựng, phát triển đời sống văn hóa đại chúng phong phú và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cộng đồng dân cư cơ sở (trên cả 7 vùng văn hóa, tất cả 54 dân tộc, tất cả các cộng đồng tôn giáo,...) như trong các Nghị quyết Đại hội X, XI đã nêu.

Những điều trình bày trên đây cho thấy, trong nội dung NQTƯ 5 không có sự phân biệt rạch ròi giữa các phạm trù (nền văn hóa - sự nghiệp văn hóa; tiên tiến - bản sắc; mục tiêu - nhiệm vụ; phong trào - nhiệm vụ; chính sách - giải pháp); do đó quá trình thực hiện nghị quyết gặp nhiều lúng túng, không xác định được mục tiêu cốt yếu nhất là xây dựng con người (chủ thể văn hóa), không đi sâu vào mặt trận xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống, thẩm mỹ... mà nghiêng nặng về phía những hoạt động sự nghiệp văn hóa - thông tin,... và cũng từ đó dễ sinh ra bệnh thành tích, bệnh phong trào, bệnh hình thức.

Để thực hiện công cuộc xây dựng "nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", NQTƯ 5 đã đề xuất 4 nhóm giải pháp lớn. Nhờ hệ thống giải pháp này, 15 năm qua, sự nghiệp văn hóa đã phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ, sôi nổi, lan rộng khắp trong cả nước.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng, hệ thống giải pháp này đã không tránh khỏi tình trạng giảm thiểu sức mạnh và bộc lộ nhiều bất cập, nhược điểm. Giải pháp về phong trào xây dựng đời sống văn hóa không đối ứng thiết thực cụ thể vào một nhiệm vụ nào trong 10

nhiệm vụ đã đề ra. Các chính sách về xã hội hóa, chính sách kinh tế trong văn hóa, chính sách văn hóa trong kinh tế, chính sách về xây dựng cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực văn hóa v.v... tỏ ra bất cập trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Thêm nữa, vào thời điểm 1998 NQTƯ 5 chưa có đủ điều kiện để có thể nhìn thấu suốt được sự phát triển văn hóa trong 15 năm sau khi đất nước ta phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng. Vậy đã đến lúc thấy cần thiết phải hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung hệ thống giải pháp, chính sách văn hóa trong điều kiện mới này.

### Kết luận

NQTƯ 5 vốn đã có những hạt nhân hợp lý, giá trị cao và tác dụng lớn cho sự phát triển văn hóa thời kỳ đổi mới. Song để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhiều nhà khoa học và nhà quản lý thấy rằng đã đến lúc cần nghiên cứu xây dựng một nghị quyết hoàn chỉnh hơn cho phát triển văn hóa. Tác giả bài viết xin đề xuất nên nghiên cứu xây dựng một nghị quyết hoàn chỉnh trên 4 phương diện sau:

1. *Xác định cụ thể rõ ràng, dứt khoát hướng phát triển của nền văn hóa Việt Nam hiện nay:* Chắc hẳn phải là xây dựng *nền văn hóa xã hội chủ nghĩa*. (Nếu cứ còn tiếc nuối dùng khái niệm "tiên tiến" hay "hiện đại" thì cũng đừng bỏ quên định hướng xã hội chủ nghĩa mà nước ta đang theo đuổi). Kèm theo cần xác định cụ thể, dứt khoát *những đặc tính của nền văn hóa này*, chẳng hạn: dân tộc, khoa học, đại chúng, nhân văn, trí tuệ, bản lĩnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh... (không nên dùng từ "đậm đà" và các khái niệm "bản sắc", "bản sắc dân tộc" vì ý nghĩa mơ hồ, khó hiểu, rất khó thẩm định).

2. *Xác định cụ thể cơ cấu hệ mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện nay.* Chẳng hạn, về xây dựng hệ giá trị văn hóa mới...; xây dựng lối sống mới...; xây dựng con người mới...

3. *Xác định cụ thể cơ cấu hệ thống các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa với tính cách làm nền tảng tinh thần trong xã hội.* Hệ thống các nhiệm vụ có thể bao gồm 6 lĩnh vực sự nghiệp văn hóa như sau:

a. Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa đại chúng phong phú và môi trường văn hóa lành mạnh ở các cộng đồng dân cư cơ sở trên tất cả 25 tiểu vùng văn hóa địa phương. (Ý này đã được đặt ra từ Đại hội X, XI).

b. Bảo tồn, phát huy và phát triển vốn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể các dân tộc Việt Nam.

c. Phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam (sánh vai cùng khu vực Đông Nam Á và thế giới).

d. Xây dựng và phát triển “xã hội đọc”, góp phần thúc đẩy xã hội học tập và xã hội kinh tế trí thức.

e. Củng cố, hình thành, phát triển và quản lý chặt chẽ hệ thống thị trường văn hóa.

g. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, góp sức vào nhiệm vụ “Ngoại giao văn hóa”.

4. *Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giải pháp và chính sách cho sự phát triển văn hóa hiện nay:*

- Tái cấu trúc và chỉnh sửa hợp lý những giải pháp và chính sách văn hóa hiện có.

- Xây dựng bổ sung một số chính sách mới như: chính sách phát triển văn hóa trong cơ chế thị trường; chính sách chuyển các tổ chức sự nghiệp văn hóa sang hoạt động theo phương thức dịch vụ sự nghiệp công; chính sách phát triển “sản nghiệp văn hóa” (Cultural Industries); chính sách phát triển các tổ chức hoạt động văn hóa dân lập và tư nhân; chính sách xây dựng văn hóa trong kinh doanh, doanh nghiệp.

Để kết thúc, chúng tôi xin nêu mấy ý kiến tâm đắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện nay và khi nói đến các luận điểm về sáng tạo có liên quan đến chủ đề của bài viết này:

- Đối tượng trung tâm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới là xây dựng con người mới, đồng thời phải coi trọng xây dựng đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh...

- Bất cứ lý thuyết, học thuyết nào cũng nằm

trong dòng chảy của tư duy nhân loại, đều kế thừa, phát triển trên tinh thần phủ định biện chứng những thành tựu trước đó và phải gắn với mảnh đất hiện thực, phản ánh sự vận động của hiện thực.

N.V.H

(*Nguyên Phó trưởng khoa VHQC*)

#### Tài liệu tham khảo

1. *Báo Đại đoàn kết*, ngày 7/8/2013 và ngày 16/8/2013.
2. *Báo Tiền phong*, ngày 21/3/2013 và ngày 9/8/2013.
3. *Báo Tuổi trẻ*, ngày 24/7/2013.
4. *Báo Thanh niên*, ngày 24/7/2013.
5. *Kỷ yếu hội thảo khoa học về Xây dựng văn hóa nông thôn mới* tổ chức 16/7/2013 tại Bắc Giang.
6. *Kỷ yếu hội thảo khoa học về Chính sách kinh tế trong văn hóa và Chính sách văn hóa trong kinh tế* tổ chức đầu 5/2013 tại ĐHVH Thành phố Hồ Chí Minh.
7. *Nghị quyết 05/Bộ Chính trị* ngày 28/11/1987.
8. *Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII* ngày 14/1/1993.
9. *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII* ngày 16/7/1998.
10. *Nghị quyết Đại hội Đảng (khóa X)*.
11. *Nghị quyết Trung ương 4 khóa X* ngày 28/3/2007.
12. *Nghị quyết Đại hội XI về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020*.
13. Trần Ngọc Thêm (2013), *Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam và hệ giá trị văn hóa truyền thống*, tr.184-207. Trong tác phẩm “*Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng*”, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
14. Lê Ngọc Trà (Chủ biên - 2002), *Văn hóa Việt Nam - đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Võ Nguyên Giáp (2001), *Những bài viết và nói chọn lọc thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 6- 3- 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 8- 10- 2013

Ngày chấp nhận đăng: 1 - 12- 2013

## LỄ KHÁNH THÀNH VƯỜN TƯỢNG DANH NHÂN VĂN HÓA

Sáng ngày 19/11/2013, cùng với chuỗi các sự kiện chào mừng kỷ niệm 31 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã long trọng tổ chức Lễ Khánh thành vườn tượng danh nhân văn hóa.

Tham dự buổi lễ, có Tiến sĩ Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhà điêu khắc Lương Khắc Việt, tác giả của 4 bức tượng danh nhân, Ban Giám hiệu và tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường.

Bốn bức tượng Danh nhân được đặt tại vườn hoa:

**Chu Văn An** (1292 - 1370), nhà giáo, danh nhân văn hóa Việt Nam;

**Nguyễn Trãi** (1380 - 1442), anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới;

**Lê Quý Đôn** (1726 - 1784), nhà bác học, danh nhân văn hóa Việt Nam;

**Nguyễn Du** (1766 - 1820), đại thi hào, danh nhân văn hóa thế giới.

Tượng các danh nhân văn hóa là nhằm bày tỏ lòng biết ơn, sự ngưỡng mộ về cuộc đời, sự nghiệp, tấm gương đạo đức và công lao to lớn của các vị; đồng thời khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần hiếu học, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”.

Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt Đảng ủy, BGH Nhà trường, ThS. Hoàng Trọng Nhất chia sẻ: “Nói đến văn hóa là nói đến những gì quý báu còn lại từ hàng ngàn năm, trong đó có những danh nhân là những trụ cột của cả nền văn hóa, của mỗi tầng văn hóa... Chúng ta tin tưởng rằng anh linh các danh nhân văn hóa: Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du cùng các vị tổ tiên, các thế hệ cha anh sẽ mãi mãi đồng hành cùng chúng ta trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy, sáng tạo nền văn hóa Việt Nam, sự nghiệp đào tạo lớp lớp chủ nhân mới, góp phần cho nền văn hóa Việt Nam sánh vai với các nền văn hóa cường quốc khác”.

Nhân dịp lễ khánh thành vườn hoa tượng danh nhân, ThS. Hoàng Trọng Nhất cũng bày tỏ một nguyện vọng nữa mà thầy và trò Nhà trường muốn thực hiện trong thời gian tới, nhân sự kiện kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Trường năm 2014, với sự góp sức của tập thể cán bộ giảng viên và sinh viên trong toàn trường, đặc biệt là sự giúp đỡ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đó là xây dựng biểu tượng văn hóa thời đại mới với hình tượng con người mở đầu: Người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới - Hồ Chí Minh với câu nói bất hủ: “*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”.

## LỄ CÔNG BỐ BỘ CHƯƠNG TRÌNH TÍN CHỈ

Sáng ngày 19/11/2013, cùng với sự kiện Lễ khánh thành vườn tượng danh nhân văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tổ chức Lễ công bố Bộ chương trình tín chỉ.

Tiến sĩ Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đến tham dự Lễ công bố. Hoàn thiện bộ chương trình đào tạo tín chỉ là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của Nhà trường trong thời gian qua, cùng với việc chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ theo xu hướng của giáo dục thời đại và yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện bậc Đại học.

Sau một thời gian triển khai nghiên cứu, thảo luận với các hội thảo lớn nhỏ các cấp từ tổ bộ môn, cấp khoa, đến cấp trường. Nhà trường đã có 23 chương trình được hoàn thiện và nghiệm thu, trong đó có 9 chương trình của Bậc Đại học, 7 chương trình của bậc Cao đẳng và 7 chương trình của bậc Cao đẳng liên thông Đại học. Đây có thể nói là một trong những thành công lớn, là thành quả đáng ghi nhận của tập thể giảng viên Nhà trường trong suốt thời gian qua. Đây cũng là kết quả của quá trình chuyển đổi từ nhận thức, đến việc triển khai, thảo luận và sáng tạo không mệt mỏi của các giảng viên trong toàn trường, trong đó còn có sự góp sức của nhiều chuyên gia đầu ngành từng có thâm niên trong công tác giảng dạy và nghiên cứu cùng cộng tác triển khai.

TS. Đặng Thị Bích Liên - Thứ trưởng Bộ VH TT & DL đã chúc mừng tập thể cán bộ giảng viên Nhà trường bằng những nỗ lực không ngừng đã hoàn thành được nhiệm vụ mà Bộ VH TT & DL, Bộ GD & ĐT giao phó. Thay mặt BGH, PGS. TS. NGUYỄN VĂN CƯƠNG, Hiệu trưởng Nhà trường đã cảm ơn sự nỗ lực của các thầy cô giáo trong thời gian qua để có thể hoàn thành bộ chương trình tín chỉ đồ sộ này. 350 tập bài giảng được nghiệm thu trong thời gian tới sẽ là nguồn tài liệu nghiên cứu và giảng dạy quan trọng cho thầy và trò Nhà trường nói riêng và cho các trường thuộc khối ngành Văn hóa, nghệ thuật của Bộ nói chung trên tinh thần trao đổi, chia sẻ cùng phát triển.

## LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM ĐÀO TẠO VĂN HÓA DU LỊCH

Sáng ngày 10/12/2013, Khoa Văn hóa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm đào tạo Văn hóa du lịch (1993 - 2013).

Là sự kiện lớn của Khoa, ghi dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường, buổi lễ kỷ niệm được tổ chức long trọng với sự có mặt đông đủ của các vị khách mời nguyên là lãnh đạo, cán bộ giảng dạy của Khoa và của Nhà trường và đông đảo các cựu sinh viên của 17 khóa đã tốt nghiệp, đại diện các cơ quan báo chí.

Được thành lập từ năm 1993 trên cơ sở là chuyên ngành Văn hóa du lịch thuộc Khoa Bảo tàng (nay là Khoa Di sản văn hóa), Khoa Văn hóa Du lịch đã trải qua chặng đường 20 năm hình thành và phát triển. 20 năm, không phải thời gian dài nhưng cũng đủ để làm nên một thương hiệu: Thương hiệu mang tên Văn hóa Du lịch- Đại học Văn hóa Hà Nội. Khoa Văn hóa Du lịch được thành lập với tầm nhìn hàng trăm năm mà ngày hôm nay là một minh chứng với lễ Kỷ niệm 20 năm đào tạo. Sự lớn mạnh của Khoa và sự tể tựu đông đủ của thầy và trò từ những khóa đầu tiên trong buổi lễ kỷ niệm này đã khẳng định sự vươn mình phát triển và là niềm tự hào trong sự nghiệp GD & ĐT của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Những thành công ấy là nhờ có sự nỗ lực vươn mình không ngừng của cán bộ, giảng viên và các thế hệ sinh viên của Khoa trong suốt chặng đường qua.

Phát biểu tại buổi lễ, TS. Dương Văn Sáu – Trưởng khoa Văn hóa Du lịch đã ôn lại chặng đường phát triển: “20 năm, với 17 khóa tốt nghiệp ra trường, 3 chuyên ngành đào tạo: Lữ hành, Văn hóa Du lịch và Hướng dẫn viên du lịch, với các bậc Đại học, Cao đẳng và Cao đẳng liên thông Đại học, đã có 2016 sinh viên tốt nghiệp ra trường. Nhiều sinh viên giữ những chức vụ quan trọng trong các cơ quan quản lý văn hóa, các doanh nghiệp lớn, những hướng dẫn viên giỏi và là những đại sứ du lịch của đất nước... Đến nay, Văn hóa du lịch vẫn là một trong những khoa thu hút sinh viên đông nhất Trường. Có thể coi đây là bước đột phá quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường”.

TS. Dương Văn Sáu cũng chia sẻ những khó khăn trong quá trình đào tạo như trình độ ngoại ngữ của giảng viên và sinh viên còn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội; giáo trình và các điều kiện học tập còn nhiều thiếu thốn. Nhưng với sự quyết tâm và yêu nghề, cán bộ, giảng viên trong khoa sẽ không ngừng nỗ lực, nâng cao trình độ chuyên môn để tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp đào tạo các cử nhân văn hóa tương lai, đóng góp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Mừng lễ kỷ niệm 20 năm đào tạo Văn hóa du lịch cũng là dịp để cán bộ giảng viên và sinh viên trong Khoa chia sẻ nhiều hơn những kinh nghiệm, những đề xuất, mong muốn và cảm xúc của mình. Trong niềm vui hướng tới đại lễ kỷ niệm 55 Ngày thành lập Trường, PGS. TS. Nguyễn Văn Cường đã bày tỏ mong muốn những thành quả mà Khoa đạt được sẽ tiếp tục được phát huy, và Nhà trường cũng sẽ tạo mọi điều kiện để Khoa Văn hóa du lịch ngày càng lớn mạnh, phát triển hơn nữa cả về số lượng và chất lượng đào tạo.



## THẺ LỆ GỬI BÀI

1. **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”** của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội công bố các công trình nghiên cứu về văn hóa, nghệ thuật (truyền thống và hiện đại, Việt Nam và quốc tế), về đào tạo – nghiệp vụ trên lĩnh vực quản lý văn hóa, thư viện, bảo tàng, xuất bản – phát hành, du lịch, văn hóa dân tộc thiểu số, viết văn, văn hóa học; các bài thông tin, giới thiệu sách, bình luận, trao đổi về các chủ đề nêu trên.

2. Bài gửi đăng có *nội dung mới, chưa gửi đăng* trên tạp chí khoa học khác. Các bài gửi sẽ được Hội đồng biên tập tổ chức biên tập. Tổng Biên tập quyết định bài đăng. Bài không đăng sẽ không trả lại.

3. Bài gửi cho **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”** nêu được kết quả nghiên cứu và theo cấu trúc của một bài báo khoa học, với các phần: phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận.

Thứ tự bài được bố cục như sau:

- Tên bài viết (đặt tên ngắn gọn, súc tích).

- Tóm tắt nội dung tiếng Việt: nêu cô đọng, súc tích nội dung, kết quả nghiên cứu của bài viết (khoảng 5 - 10 dòng với 100 - 150 từ).

- Từ khóa: .có từ 2-6 từ khóa, là ý chính của bài viết.

- Nội dung bài viết (từ 5 trang đến không quá 12 trang).

- Tóm tắt nội dung bài viết được dịch ra tiếng Anh (nếu có).

- Chú thích, tài liệu tham khảo.

Cuối bài là các dữ liệu của tác giả: Họ tên, chức danh khoa học, đơn vị, địa chỉ liên lạc, điện thoại, email. Bản in có chữ ký của tác giả; nếu có ảnh minh họa cho bài viết, tác giả gửi định dạng .jpg.

**- Định dạng:**

- Khổ giấy A4, cỡ chữ 13

- Font chữ: Times New Roman, bảng mã Unicode.

**- Chú thích và tài liệu tham khảo:**

Đề ở cuối bài (chú thích đề cuối bài và đặt thứ tự 1,2,3...) và được trình bày theo thứ tự như sau:

\* Đối với tài liệu là sách: Tên tác giả, (năm xuất bản), tên sách, tập, nhà xuất bản, nơi xuất bản, trang trích dẫn.

\* Đối với tài liệu là tạp chí: Tên tác giả, (năm xuất bản), tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, trang trích dẫn. *(Nếu sách hoặc tạp chí của nước ngoài thì viết bằng tiếng của nước đã xuất bản ấn phẩm, không phiên âm, chuyển ngữ hoặc dịch).*

Các tài liệu là sách, tạp chí được sắp xếp theo thứ tự A,B,C theo tên tác giả.

4. Tác giả bài viết phải chịu trách nhiệm về các thông tin mình cung cấp và chấp nhận quyền biên tập và đánh giá, phân loại của Ban biên tập. Bài viết được đăng, tác giả sẽ được tặng 01 cuốn **“Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa”**, được hưởng quyền lợi theo chế độ nhuận bút của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội và tính giờ nghiên cứu khoa học (nếu là giảng viên của Trường).

5. Bài viết gửi theo email và một bản in đến địa chỉ: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 418 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội. Cuối bài viết ghi rõ: Bài gửi đăng **“Tạp chí Nghiên cứu văn hoá”**

Email gửi bài: [nghiencuuvanhoa@gmail.com](mailto:nghiencuuvanhoa@gmail.com), [nghiencuuvanhoa@huc.edu.vn](mailto:nghiencuuvanhoa@huc.edu.vn)

**Web: [www.huc.edu.vn](http://www.huc.edu.vn)**

*Ban biên tập đã nhận được bài viết của các tác giả: Đàm Ngọc Thư, Đinh Thị Thanh Huyền, Đỗ Thị Thu Thủy, Đoàn Nhật Quang, Dương Đình Minh Sơn, Dương Văn Sáu, Hoàng Kim Ngọc, Lê Thị Cẩm Bình, Lê Thị Minh Trâm, Lê Thanh Bình, Lê Thu Hiền - Tăng Chánh Tín, Lương Thị Tiên, Lý Mỹ Dung, Nguyễn Huy Phòng, Nguyễn Thị Anh Quyên, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Thị Minh Thúy, Nguyễn Thị Quế Anh, Nguyễn Thúy Linh, Nguyễn Văn Tiến, Phạm Quỳnh Phương, Phạm Thị Huệ, Phạm Trọng Lê Nghĩa, Phan Thị Huệ, Quảng Văn Sơn, Nguyễn Thanh Thủy, Tôn Thanh Hải, Trần Mai Ước, Vũ Dương Thúy Ngà, Vũ Thị Uyên, Nguyễn Thị Đức...*

*Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của Quý vị. Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và đăng vào các số sau nếu đáp ứng được các yêu cầu.*